TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14-CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2025/QĐST-HNGĐ	***Cần Thơ,*** *ngày 13 tháng 11 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 32/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Minh T, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Số 750/40 Điện Biên Ph, phường Bình Ph, thành phố H.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Ấp Tân Thạnh T, xã Thạnh X, thành phố C

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Ch thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Ch khai thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Ch khai thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Ch khai thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Trần Minh T đồng ý nộp 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí ông Tùng đã nộp theo biên lai thu số 0004082 ngày 02/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí; Ông Trần Minh T được nhận lại 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV 14;
- UBND xã Thạnh Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hường